

Số: /BC-SKHCN

Hưng Yên, ngày

tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và kiến nghị đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi: Sở Tư pháp.

Ngày 19/01/2024, Sở Khoa học và Công nghệ nhận được Công văn số 99/STP-VBQPPL ngày 19/01/2023 của Sở Tư pháp về việc báo cáo đánh giá thực trạng và kiến nghị đổi mới quy trình xây dựng pháp luật;

Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành đánh giá việc thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kết quả cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Kết quả tổ chức triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 (Luật Ban hành VBQPPL)

a) Ban hành văn bản tổ chức triển khai thực hiện 02 Luật (*chỉ thị, quyết định, kế hoạch...triển khai thực hiện*):

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 (Luật Ban hành VBQPPL), các Kế hoạch triển khai thực hiện của UBND tỉnh, trong 05 năm qua (tính từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2023), Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng và thực hiện 27 Kế hoạch triển khai các nội dung của 02 Luật (*Chi tiết tại Bảng số 2 kèm theo*).

Thông qua xây dựng Kế hoạch, Sở đã cụ thể nội dung công việc và giao nhiệm vụ cho các Phòng, đơn vị chủ động thực hiện đúng theo quy định.

b) Tổ chức quán triệt nhiệm vụ thực hiện và phổ biến nội dung của Luật (*biên soạn tài liệu phổ biến, tập huấn và tổ chức hội nghị, các cuộc họp, hội thảo, các lớp tập huấn... để quán triệt, phổ biến, tập huấn về Luật Ban hành VBQPPL*):

Thời gian qua, Sở đã tích cực thực hiện tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Ban hành VBQPPL với hình thức đa dạng: Phổ biến, giáo dục pháp luật lồng ghép trong các hội nghị, các cuộc họp triển khai nhiệm vụ công tác; tuyên truyền, phổ biến trong hoạt động của các đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên; cử cán bộ tham gia các các lớp, tập huấn, hội thảo về phổ biến, giáo dục pháp luật v.v...;

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Pháp luật về xây dựng các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành và các văn bản pháp luật liên quan; công tác tuyên truyền, phổ biến thực hiện thường xuyên, liên tục, theo nhiều hình thức;

ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Sở.

2. Kết quả thực hiện Luật Ban hành VBQPPL

a) Kết quả lập đề nghị xây dựng VBQPPL: số lượng và đánh giá chất lượng các đề nghị xây dựng văn bản (*Chi tiết tại Bảng số 1 kèm theo*).

Hàng năm, Sở đã căn cứ trên cơ sở các nội dung yêu cầu trong các văn bản cấp trên (*Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn...*) để thực hiện rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL theo lĩnh vực quản lý. Từ khi Luật Ban hành VBQPPL có hiệu lực, đến nay Sở đã tiến hành đề nghị xây dựng 21 văn bản QPPL, chất lượng các đề nghị xây dựng văn bản QPPL đáp ứng yêu cầu, các văn bản QPPL được xây dựng đảm bảo nội dung, thể thức, có hiệu quả quản lý cao, đồng bộ trên địa bàn tỉnh.

b) Kết quả soạn thảo văn bản trình ban hành và ban hành văn bản theo thẩm quyền: số lượng và chất lượng văn bản đã soạn thảo và ban hành (*Chi tiết tại Bảng số 1 kèm theo*).

Quá trình tham mưu xây dựng văn bản QPPL theo thẩm quyền, Sở luôn bám sát và tuyệt đối tuân thủ các quy định tại Luật Ban hành VBQPPL. Kể từ ngày Luật Ban hành VBQPPL có hiệu lực, Sở đã tham mưu HĐND và UBND tỉnh ban hành 21 văn bản QPPL (*Chi tiết tại Bảng số 3 kèm theo*).

Văn bản QPPL do Sở tham mưu HĐND và UBND tỉnh ban hành đảm bảo về quy trình, nội dung, thể thức theo quy định tại Luật Ban hành VBQPPL; Nội dung văn bản QPPL đã cụ thể hóa các văn bản QPPL cấp trên, thực hiện đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh, phù hợp với thực tế của địa phương;

Các văn bản QPPL tham mưu UBND tỉnh ban hành đều được Sở tiến hành tự kiểm tra và đều không có lỗi. Công tác rà soát các văn bản QPPL được Sở quan tâm, chú trọng, kịp thời phát hiện bất cập, vướng mắc để tham mưu HĐND và UBND tỉnh ban hành văn bản sửa đổi phù hợp với các quy định của văn bản cấp trên và điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh.

c) Nguyên nhân của kết quả trong đó tập trung đánh giá từ ưu điểm của Luật Ban hành VBQPPL (nếu có), đặc biệt là quy trình xây dựng và ban hành VBQPPL.

Để đạt được những kết quả nêu trên, ban lãnh đạo Sở đã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, tập trung đôn đốc các phòng, ban, đơn vị bám sát quy định tại Luật Ban hành VBQPPL và quán triệt việc xây dựng Kế hoạch thực hiện tại cơ quan;

Các phòng, ban, đơn vị tích cực tham gia xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về xây dựng, nâng cao chất lượng xây dựng các văn bản qui phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của mình. Thường xuyên tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo văn bản qui phạm pháp luật.

Tăng cường thực hiện rà soát, hoàn thiện một số quy chế, quy định của Sở, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế thực hiện,

nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả, tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan.

II. Tồn tại, hạn chế

1. Tồn tại, hạn chế

Do Luật và Nghị định hướng dẫn có nhiều điểm mới, thường xuyên thay đổi, bổ sung trong khi đó văn bản hướng dẫn của Bộ quản lý lĩnh vực chuyên ngành đôi khi chưa kịp thời dẫn đến ảnh hưởng tới tiến độ tham mưu ban hành văn bản.

Đối với khâu phối hợp lấy ý kiến các cấp, các ngành liên quan nhất là những đối tượng chịu tác động trực tiếp của văn bản đóng góp vào văn bản đôi khi chưa hiệu quả, một số cơ quan đóng góp ý kiến còn mang tính hình thức hoặc không góp ý, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng, phải đề nghị điều chỉnh, bổ sung dự thảo nhiều lần.

Công chức làm công tác pháp chế tại Sở là kiêm nhiệm, không có trình độ chuyên sâu về chuyên ngành Luật, vì vậy công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại Sở vẫn có những hạn chế, khó khăn nhất định.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Yêu cầu về tiến độ, nội dung, chất lượng văn bản QPPL ngày càng lớn trong khi năng lực, trình độ của đội ngũ người làm công tác văn bản QPPL còn nhiều hạn chế. Số lượng văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND tỉnh mặc dù không tăng nhưng tính chất ngày càng phức tạp trong khi đội ngũ làm công tác xây dựng pháp luật chưa thật sự chuyên nghiệp, thiếu về số lượng, kinh nghiệm và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Kinh phí đảm bảo cho việc thi hành Luật Ban hành VBQPPL còn hạn chế gây khó khăn thực hiện các hoạt động như khảo sát, đánh giá tổ chức thi hành pháp luật, hội thảo, lấy ý kiến rộng rãi v.v...; chủ yếu kinh phí chỉ bảo đảm chi theo quy định hiện hành. Vì vậy phần nào chưa đáp ứng yêu cầu của hoạt động soạn thảo văn bản QPPL.

III. Đề xuất, kiến nghị

- Để nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị Sở Tư pháp tham mưu với UBND tỉnh thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ công tác trên cho cán bộ pháp chế các Sở, ngành.

- Kiện toàn đội ngũ làm công tác xây dựng pháp luật theo hướng chuyên nghiệp; đảm bảo công chức làm công tác xây dựng pháp luật đủ về biên chế, có chất lượng về chuyên môn nhằm phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ quy định của Luật.

- Bảo đảm các điều kiện cần thiết cho công tác xây dựng chính sách, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; trang bị các phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin cần thiết để đáp ứng kịp thời, hiệu quả các yêu cầu tiếp cận, nghiên cứu và xử lý thông tin nhằm phục vụ tốt công tác soạn thảo, thẩm định, thẩm tra,

rà soát, hệ thống hóa và xử lý, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật tại cơ quan, đơn vị.

Sở Khoa học và Công nghệ trân trọng gửi Sở Tư pháp đề tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở, các Phó Giám đốc Sở;
- Chánh Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, QLCN&TTCN^{Đông}, VP.

GIÁM ĐỐC

Trần Tùng Chuẩn

BẢNG SỐ 1
Số liệu văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành
(Từ ngày 01/01/2015 – 31/12/2023)

Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh	Quyết định của UBND cấp tỉnh	Nghị quyết của HĐND cấp huyện	Quyết định của UBND cấp huyện	Nghị quyết của HĐND cấp xã	Quyết định của UBND cấp xã	Tổng cộng
04	17	0	0	0	0	13

Bảng số 1

DANH SÁCH CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN DO SỞ ĐÃ BAN HÀNH
(kèm theo Báo cáo số /BC-SKHCN ngày /01/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên loại	Số, ký hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Trích yếu văn bản
1	Kế hoạch	06/KH-SKHCN	25/01/2018	Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2018
2	Kế hoạch	08/KH-SKHCN	13/02/2018	Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2018
3	Kế hoạch	10/KH-SKHCN	29/3/2018	Kế hoạch công tác hệ thống hoá văn bản QPPL kỳ 2014-2018
4	Kế hoạch	06/KH-SKHCN	14/02/2019	Kế hoạch công tác quản lý thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2019
5	Kế hoạch	07/KH-SKHCN	14/02/2019	Kế hoạch công tác theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2019
6	Kế hoạch	07b/KH-SKHCN	14/02/2019	Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2019
7	Kế hoạch	08b/KH-SKHCN	26/02/2019	Kế hoạch công tác tự kiểm tra, rà soát hệ thống hoá văn bản QPPL năm 2019
8	Kế hoạch	12b/KH-SKHCN	16/4/2019	Kế hoạch công tác pháp chế tại Sở Khoa học và Công nghệ năm 2019
9	Kế hoạch	03/KH-SKHCN	30/01/2020	Kế hoạch công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2020
10	Kế hoạch	04/KH-SKHCN	30/01/2020	Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL năm 2020
11	Kế hoạch	05/KH-SKHCN	30/01/2020	Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2020
12	Kế hoạch	07/KH-SKHCN	10/02/2020	Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2020
13	Kế hoạch	08/KH-SKHCN	18/02/2020	Kế hoạch công tác pháp chế tại Sở Khoa học và Công nghệ năm 2020
14	Quyết định	12/QĐ-SKHCN	26/01/2021	Quyết định ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2021

TT	Tên loại	Số, ký hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Trích yếu văn bản
15	Kế hoạch	04/KH-SKHCN	08/01/2021	Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL năm 2021
16	Kế hoạch	08/KH-SKHCN	21/01/2021	Kế hoạch công tác pháp chế tại Sở Khoa học và Công nghệ năm 2020
17	Kế hoạch	11/KH-SKHCN	25/01/2021	Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2021
18	Kế hoạch	21/KH-SKHCN	02/02/2021	Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ
19	Kế hoạch	16/KH-SKHCN	26/01/2022	Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoà giải cơ sở năm 2022
20	Quyết định	55/QĐ-SKHCN	28/02/2022	Quyết định ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2022
21	Kế hoạch	02/KH-SKHCN	13/01/2022	Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL năm 2022
22	Kế hoạch	11/KH-SKHCN	26/01/2022	Kế hoạch công tác pháp chế lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2023
23	Kế hoạch	13/KH-SKHCN	27/01/2023	Kế hoạch công tác pháp chế lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2023
24	Kế hoạch	14/KH-SKHCN	27/01/2023	Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2023
25	Kế hoạch	30/KH-SKHCN	27/02/2023	Kế hoạch công tác theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2023
26	Kế hoạch	39/KH-SKHCN	22/3/2023	Kế hoạch hệ thống hoá văn bản QPPL kỳ 2019-2023
27	Quyết định	37/QĐ-SKHCN	19/01/2023	Quyết định Ban hành kế hoạch công tác theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2023

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAM MUỖ HĐND VÀ UBND TỈNH BAN HÀNH
(kèm theo Báo cáo số /BC-SKHCN ngày /01/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên loại	Số, ký hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Trích yếu văn bản
1	Nghị quyết	295/2020/NQ-HĐND	10/7/2020	Ban hành Quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
2	Nghị quyết	14/2021/NQ-HĐND; ngày	30/6/2021	Ban hành quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
3	Nghị quyết	179/2022/NQ-HĐND	16/3/2022	Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
4	Nghị quyết	395/2023/NQ-HĐND	02/10/2023	Quy định mức xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
5	Quyết định	24/2015/QĐ-UBND	14/12/2015	Ban hành Quy định xây dựng và tổ chức hoạt động trạm cân đối chứng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
6	Quyết định	20/2016/QĐ-UBND	24/10/2016	Ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến tỉnh Hưng Yên
7	Quyết định	24/2016/QĐ-UBND	30/11/2016	Ban hành quy định “Định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
8	Quyết định	03/2017/QĐ-UBND	03/04/2017	Ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
9	Quyết định	10/2017/QĐ-UBND	02/06/2017	Ban hành Quy định xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước
10	Quyết định	22/2017/QĐ-UBND	12/09/2017	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành, kèm theo Quyết định số 20/2016/QĐ- UBND ngày 21/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến tỉnh Hưng Yên
11	Quyết định	47/2018/QĐ-UBND	20/12/2018	Ban hành Quy định quản lý công nghệ trên địa bàn tỉnh

TT	Tên loại	Số, ký hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Trích yếu văn bản
12	Quyết định	21/2019/QĐ-UBND	18/04/2019	Sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 47/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh ban hành quản lý công nghệ trên địa bàn tỉnh
13	Quyết định	14/2020/QĐ-UBND	23/4/2020	Ban hành quy định xác định, tuyển chọn giao trực tiếp tổ chức cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước
14	Quyết định	15/2020/QĐ-UBND	23/04/2020	Ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh
15	Quyết định	22/2021/QĐ-UBND	23/6/2021	Hợp nhất Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ với Trung tâm Thông tin, thông kê khoa học và công nghệ thành Trung tâm Thông tin, thông kê, ứng dụng khoa học và công nghệ trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ
16	Quyết định	23/2021/QĐ-UBND	23/6/2021	Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Hưng Yên
17	Quyết định	26/2021/QĐ-UBND	23/6/2021	Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Hưng Yên
16	Quyết định	27/2021/QĐ-UBND	23/6/2021	Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ
19	Quyết định	40/2022/QĐ-UBND	22/9/2022	Sửa đổi, bổ sung Điều 15 của Quy định xét, công nhận sáng kiến tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh
20	Quyết định	51/2022/QĐ-UBND	26/12/2022	Phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản trang bị để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng toàn bộ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
21	Quyết định	19/2023/QĐ-UBND	28/11/2023	Ban hành Quy định xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên